TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/DS-PT
Ngày 27/11/2017
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Các Thẩm phán: Ông Phùng Chí Thiện.

Ông Vũ Minh Quán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2017/TLPT-DS ngày 13/10/2017 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị bà Nguyễn Thị Đ là bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐ-PT ngày 10/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Quyết T

Địa chỉ: Số nhà 054, đường M, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ,

Địa chỉ: Số nhà 445, đường N, tổ 23, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.(Có mặt)

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Đ là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Vũ Quyết T trình bày:

Ngày 29/2/2012 (âm lịch) tức ngày 21/3/2012 (dương lịch) ông Vũ Quyết T cho bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền 750.000.000 đồng; Lãi suất 3%/tháng, lãi trả hàng tháng; thời hạn vay đến ngày 31/12/2016 sẽ thanh toán toàn bộ cả gốc và lãi. Quá trình cho vay tính đến ngày 28/5/2017 bà Đ đã trả cho ông Vũ Quyết T số tiền 222.000.000đ tiền lãi. Hiện tại bà Đ còn nợ 750.000.000đ tiền gốc; Tiền lãi trong hạn (từ ngày 21/3/2012 đến 21/12/2016) là 57 tháng x 1,125%/tháng x 750.000.000đ = 480.900.000đ; Tiền lãi quá hạn từ ngày 01/01/2017 đến 01/6/2017 là 06 tháng x 1,66%/tháng = 74.700.000đ. Tổng cộng 750.000.000đ + 480.900.000đ + 74.700.000đ = 1.305.600.000đ - 222.000.000đ = 1.083.600.000đ.

Ngày 30/12/2014 (âm lịch) tức là ngày 18/2/2015 (dương lịch) ông Vũ Quyết T cho bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền 370.000.000đ; Lãi suất 3%/tháng, lãi trả theo tháng; thời hạn vay đến ngày 31/12/2016 sẽ thanh toán cả gốc và lãi. Quá trình cho vay tính đến nay bà Đ chưa thanh toán cho ông T cả gốc và lãi. Hiện tại bà Đ còn nợ 370.000.000đ tiền gốc; Tiền lãi trong hạn (từ ngày 18/2/2015 đến 18/12/2016) là 22 tháng x 1,125%/tháng x 370.000.000 đồng = 91.500.000đ; tiền lãi quá hạn từ ngày 01/01/2017 đến 01/6/2017 là 06 tháng x 1,66%/tháng x 370.000.000 = 36.800.000đ. Tổng cộng: 370.000.000đ + 91.500.000đ + 36.800.000đ = 498.300.000đ.

Tổng cộng cả hai khoản vay bà Đ còn nợ ông Vũ Quyết T là: 1.083.600.000đ + 498.300.000đ = 1.581.900.000đ. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho ông Vũ Quyết T tổng số tiền 1.581.900.000đ *(Một tỷ năm trăm tám mươi mốt triệu chín trăm nghìn đồng)*.

Ngày 01/9/2017 ông Vũ Quyết T có đơn yêu cầu buộc bà Đ phải trả cho ông số tiền lãi tính từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/9/2017 là 1.120.000.000đ x 03 tháng x 1,66%/tháng = 55.700.000đ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Đối với khoản nợ theo giấy vay tiền ngày 29/2/2012 (âm lịch) bà Nguyễn Thị Đ và ông Vũ Quyết T thỏa thuận số tiền vay 750.000.000đ, về lãi không ghi trong giấy vay nợ mà thỏa thuận ngoài là 6%/tháng (ông T ghi 3% là không đúng), lãi trả hàng tháng. Sau khi vay bà Nguyễn Thị Đ đã trả lãi đều đặn hàng tháng cho ông T, sau đó đến tháng 10/2015 giảm lãi xuống 4%/tháng đồng thời trả dần tiền gốc, còn lãi không trả nữa.

Cụ thể: Ngày 11/11/2015 trả gốc 10.000.000đ; ngày 01/12/2015 trả gốc 10.000.000đ; Ngày 05/12/2015 trả gốc 20.000.000đ; Ngày 26/8/2015 trả gốc 10.000.000đ. Tính đến tháng 11/2015 đã trả gốc là 50.000.000đ, còn lại là 700.000.000đ tiền gốc. Tính từ tháng 11/2015 đến ngày 12/6/2017 tổng cộng bà Nguyễn Thị Đ đã trả ông T với số tiền là 224.900.000đ. Bà Đ còn nợ ông T là: 700.000.000đ - 224.900.000đ = 475.100.000đ tiền gốc. Đến nay bà Nguyễn Thị Đ nhất trí trả ông T khoản tiền gốc là 475.100.000đ và nếu ông T trả số tiền lãi tính từ tháng 11/2015 đến nay bà Đ cũng nhất trí trả.

Đối với giấy vay tiền ngày 30/12/2014 (âm lịch) là ngày 18/2/2015 (Dương lịch) bà Nguyễn Thị Đ không vay của ông Vũ Quyết T số tiền 370.000.000đ theo như lời trình bày của ông T nên bà không nhất trí trả số tiền trên cho ông T.

Bản án sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 05/9/2017của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 471, khoản 5 Điều 474; điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 1 điều 147, điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quyết T: Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho ông Vũ Quyết T tổng số tiền là 1.637.600.000đ *(Một tỷ sáu trăm ba bảy triệu sáu trăm nghìn đồng),*trong đó tiền gốc 1.120.000.000đ *(Một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng*), tiền lãi 517.600.000đ *(Năm trăm mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).*

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 61.128.000đ *(Sáu mốt triệu một trăm hai tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Vũ Quyết T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.908.500đ *(Hai chín triệu chín trăm linh tám nghìn năm trăm đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AB/2012/0004335 ngày 13/6/2017của chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/9/2017, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo không nhất trí nội dung bản án sơ thẩm về số tiền 1.637.600.000đ bà Đ phải trả cho ông T; số tiền án phí sơ thẩm bà Đ phải chịu. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai buộc ông Vũ Quyết

T phải trả lại cho bà Đ số tiền 209.300.000đ mà bà đã trả vượt quá số nợ cho ông T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự: xử theo hướng bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ.

[1] Xét hợp đồng vay tài sản theo giấy vay tiền ngày 21/3/2012 thể hiện ông Vũ Quyết T cho bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền 750.000.000đ, bà Nguyễn Thị Đ cũng đã thừa nhận khoản vay này.

[2] Xét hợp đồng vay tài sản theo giấy vay tiền ngày 18/2/2015, ông Vũ Quyết T cho bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền 370.000.000đ. Bà Nguyễn Thị Đ cho rằng không vay khoản tiền này. Xong tại bản kết luận giám định số 41/GĐTL ngày 16/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên mang tên Nguyễn Thị Đ trên tài liệu ký hiệu A (Giấy vay tiền ngày 18/2/2015) với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị Đ trên các tài liệu từ M1 đến M7 (Đơn trình bày viết ngày 15/6/2017; Bản tự khai viết ngày 25/7/2017; Bản tự khai viết ngày 01/8/2017; Giấy vay tiền lập ngày 29/02/2012 âm lịch; Hợp đồng mua bán nhà lập ngày 20/11/2013; Hợp đồng mua bán nhà lập ngày 20/02/2014) là do cùng một người ký và viết ra. Như vậy đủ căn cứ để khẳng định hợp đồng vay tài sản trong giấy vay tiền 18/2/2015 giữa ông Vũ Quyết T và bà Nguyễn Thị Đ là có thật.

[3] Về lãi suất, mặc dù trong các giấy vay tiền, các bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 5 Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005, chỉ chấp nhận theo mức lãi suất theo lãi suất cơ bản 1,125%/tháng, lãi suất quá hạn 1,68%/tháng là đúng quy định pháp luật.

[4] Ông T cho rằng bà Đ đã trả được 222.000.000đ tiền lãi, bản thân bà Đ cũng thừa nhận lãi trả hàng tháng. Vì vậy chấp nhận số tiền đã trả 222.000.00đ được trừ vào tiền lãi mà ông T yêu cầu bà Đ phải trả.

[5] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ: Từ những tài liệu chứng cứ do bà Nguyễn Thị Đ cung cấp tại Tòa án cấp sơ thẩm là một số tờ giấy và hóa đơn bán lẻ photo ghi trả tiền và trả hàng cho ông T nhưng trong những từ giấy và hóa đơn này chỉ là chữ do bà Đ viết, không có chữ ký xác nhận của ông T, tại phiên tòa ông T cũng không thừa nhận những nội dung do bà Đ tự viết. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm bà Đ cũng không xuất trình được thêm chứng cứ gì mới vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Đ.

Từ những căn cứ trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho ông Vũ Quyết T số tiền là 1.637.600.000đ, trong đó tiền gốc 1.120.000.000đ, tiền lãi 517.600.000đ là có căn cứ.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ. Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ vào các Điều 471, khoản 5 Điều 474; điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 1 điều 147, điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quyết T: Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho ông Vũ Quyết T tổng số tiền là 1.637.600.000đ *(Một tỷ sáu trăm ba bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)*, trong đó tiền gốc 1.120.000.000đ *(Một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng)*, tiền lãi 517.600.000đ *(Năm trăm mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 61.128.000đ *(Sáu mốt triệu một trăm hai tám nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Vũ Quyết T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.908.500đ *(Hai chín triệu chín trăm linh tám nghìn năm trăm đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AB/2012/0004335 ngày 13/6/2017 của chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Vũ Quyết T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị Đ chậm thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận bà Đ đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: 0004624 ngày 06/10/2017 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai, số tiền này được khấu trừ vào số tiền án phí phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sựcó quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh 2;
- TAND thành phố L;
- THADS thành phố L;
- Các đương sự 2;
- Lưu HSVA; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Khánh Vân